

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

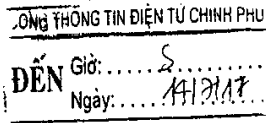
TTĐT

Số: 1026 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tại Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2017 và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 1209/TTr-BTĐKT ngày 04 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho ông Frank Wouters, quốc tịch Bỉ, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Khu Công nghiệp Đình Vũ, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, đã có nhiều đóng góp tích cực trong việc thu hút và ổn định hoạt động cho nhiều doanh nghiệp nước ngoài đến đầu tư tại Khu công nghiệp, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- UBND thành phố Hải Phòng;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp, TGĐ Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (2b). TH, 6

